TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh.

Ông Đặng Thanh Cao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25/9/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 733/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Thúy N - Sinh năm: 1987 (có mặt); *Địa chỉ:* 226/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Quang B - Sinh năm: 1984 (có mặt); *Địa chỉ:* 46/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Thúy N trình bày:

Vào năm 2010, Trần Thị Thúy N và Trần Quang B được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2010 tại UBND xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Trần Quang B không lo vợ con và gia đình, thường hay nhậu về chưởi mắn chị N. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trần Thị Thúy N yêu cầu ly hôn với Trần Quang B. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Ngọc T, sinh ngày: 15/01/2009, từ khi vợ chồng ly thân Trần Thị Thúy N nuôi con cho đến nay, chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Trần Thị Ngọc T, không yêu

cầu Trần Quang B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Trần Thị Thúy N không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Trần Thị Thúy N cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Quang B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Trần Thị Thúy N và Trần Quang B có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2010 tại UBND xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Trần Thị Thúy N và Trần Quang B như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Quang B không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Trần Thị Thúy N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Quang B, mâu thuẫn của Trần Thị Thúy N và Trần Quang B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Trần Thị Thúy N yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Thúy N là có căn cứ.

[2] Về con chung: Trần Thị Thúy N và Trần Quang B có 01 con chung là Trần Thị Ngọc T, sinh ngày: 15/01/2009, từ khi vợ chồng xa nhau Trần Thị Thúy N trực tiếp nuôi con, Trần Thị Thúy N yêu cầu tiếp tục nuôi Trần Thị Ngọc T, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị N đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần Quang B không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Trần Thị Thúy N không yêu cầu Trần Quang B cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Trần Thị Thúy N không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Quang B để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng

mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Quang B theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Trần Thị Thúy N được ly hôn với Trần Quang B.

2. Về con chung: Trần Thị Thúy N được quyền tiếp tục nuôi con là Trần Thị Ngọc T, sinh ngày 15/01/2009. Trần Thị Thúy N không yêu cầu Trần Quang B cấp dưỡng nuôi con.

Trần Thị Thúy N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Trần Quang B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Trần Thị Thúy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Trần Thị Thúy N đã nộp tạm ứng án phí theo B lai số 0001828, ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trần Thị Thúy N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.